

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 03/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 02/01/2018
V/v tranh chấp: ly hôn, tranh
chấp về nuôi con.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Dư Thanh Nguyễn

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Châu Hoàng Huy

Ông Đỗ Minh Lắm

- *Thư ký phiên tòa:* bà Dương Thị Lụa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 02 tháng 01 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 289/2017/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2017 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 241/2017/QĐXXST - HNGĐ, ngày 06 tháng 12 năm 2017 và quyết định hoãn phiên tòa số 139/2017/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị Nguyễn Thúy Q, sinh năm 1981

Địa chỉ cư trú: ấp Cây Khô, xã Hồ Thị Kỷ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau (có mặt).

2. *Bị đơn:* anh Phan Thành X, sinh năm 1980

Địa chỉ cư trú: ấp 16, xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn xin ly hôn đề ngày 09 tháng 10 năm 2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thúy Q trình bày:*

Về hôn nhân: chị và anh X tự nguyện đi đến hôn vào năm 2001, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh An vào năm 2003. Do sống chung không hạnh phúc, vợ chồng không tin tưởng nghi ngờ nhau nên bất đồng quan điểm, chị và anh X đã ly thân từ tháng 6/2015 cho đến nay. Chị nhận thấy cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài nên yêu cầu được ly hôn với anh Phan Thành X.

- Về con chung: chị Q và anh X có 02 người con chung tên Phan Hoài G, sinh ngày 15/01/2001 và Phan Trung H, sinh ngày 07/5/2004 hiện con chung đang sống với chị Q. Sau khi ly hôn chị Q yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh X cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: vợ chồng tự thỏa thuận.

- Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại biên bản hòa giải ngày 05 tháng 12 năm 2017 bị đơn anh Phan Thành Xuân trình bày:*

- Về hôn nhân: chị Q yêu cầu ly hôn anh X không đồng ý ly hôn với chị Q, anh xin được hàn gắn.

- Về con chung: có 02 người con chung tên Phan Hoài G, sinh ngày 15/01/2001 và Phan Trung H, sinh ngày 07/5/2004 hiện con chung đang sống với chị Q, trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh X yêu cầu con có nguyện vọng ở với ai thì người đó nuôi, không yêu cầu cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: trường hợp Tòa án cho ly hôn vợ chồng tự thỏa thuận.

- Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: chị Nguyễn Thúy Q khởi kiện yêu cầu ly hôn, yêu cầu nuôi con chung đối với anh Phan Thành X, địa chỉ cư trú ấp 16, xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau, theo khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Anh Phan Thành X được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa sơ thẩm nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do nên xét xử vắng mặt anh X theo quy định tại theo điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: chị Nguyễn Thúy Q và anh Phan Thành X tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2001, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Do đó, hôn nhân giữa chị Q với anh X được công nhận và được pháp luật bảo vệ.

Trong quá trình chung sống giữa chị Q và anh X phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên đã ly thân nhau. Chị Q yêu cầu ly hôn với anh X, anh X không đồng ý ly hôn và xin được hàn gắn nhưng anh X không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng và chị Q vẫn cương quyết ly hôn với anh X. Từ đó, cho thấy tình cảm giữa chị Q với anh X không còn, đời sống chung không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên cho chị Q và anh X ly hôn.

[3] Về con chung: chị Q yêu cầu được nuôi 2 người con chung tên Phan Hoài G và Phan Trung H. Cháu Hoài G và cháu Trung H đều có nguyện vọng được do chị Q nuôi dưỡng nên ghi nhận nguyện vọng của hai cháu. Do đó, giao cháu Hoài G và cháu Trung H cho chị Q nuôi dưỡng là đảm bảo cho các người con chung có điều kiện phát triển bình thường, ổn định về tâm lý và tình cảm. Anh X có quyền thăm nom các người con chung không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: chị Q không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung: vợ chồng tự thỏa thuận nên không đặt ra xem xét.

[6] Về nợ chung: không có, nên không xem xét.

[7] Về án phí hôn nhân và đình sơ thẩm chị Nguyễn Thúy Q phải chịu 300.000 đồng. Chị Q đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng được đối trừ chuyển thu. Anh Phan Thành X không phải chịu án phí. Theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; Điều 220; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về hôn nhân: cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thúy Q và anh Phan Thành X.

[2] Về con chung: giao cháu Phan Hoài G, sinh ngày 15/01/2001 và Phan Trung H, sinh ngày 07/5/2004 cho chị Nguyễn Thúy Q nuôi dưỡng. Hiện cháu G và cháu H đang do chị Q nuôi dưỡng, chị Q tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Phan Thành X có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: chị Q không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: tự thỏa thuận nên không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: không có nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: chị Nguyễn Thúy Q phải chịu 300.000 đồng, ngày 11/10/2017 chị Q đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011627 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh, được đối trừ chuyển thu. Anh Phan Thành X không phải chịu án phí.

[7] Án xử sơ thẩm các đương sự mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị Bản án theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Phòng GD-KT TAND tỉnh Cà Mau (1b);
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (1b);
- Chi cục thi hành án huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (1b);
- UBND xã Khánh An (1b)
- Các đương sự (mỗi đ/s 1b);
- Lưu hồ sơ, văn thư (1b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Dư Thanh Nguyễn

Dư Thanh Nguyễn

HỘI THẨM NHÂN DÂN
TÒA

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
THẨM**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Dư Thanh Nguyễn

Nơi nhận:

- Phòng GD-KT TAND tỉnh Cà Mau (1b);
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (1b);
- Chi cục thi hành án huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (1b);
- Các đương sự (mỗi đ/s 1b);
- Lưu hồ sơ, văn thư (1b).

HỘI THẨM NHÂN DÂN
TÒA

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN

